

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 27-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Phạm Văn K (Tên gọi khác: Phạm Văn P), sinh năm 19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 51/88 P H Đ, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 14 phường L, quận K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Hà Thị K (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị H, có 05 con; tiền án: Bản án số 40/ HSST ngày 22/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 54 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; nhân thân: Bản án số 42 ngày 10/10/1969 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 01 năm tù (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 20/12/2017, tạm giam ngày 28/12/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h15' ngày 20/12/2017, Công an phường Niệm Nghĩa đang làm nhiệm vụ đã phát hiện Phạm Văn K có biểu hiện nghi vấn cất giữ trái phép chất ma túy tại trước cửa nhà số 14/66/280 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tiến hành khám xét lực lượng Công an đã thu giữ tại lòng bàn tay trái của K 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Ngoài ra còn thu giữ của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS: 16K3 - 1457. Tổ công tác đã dẫn giải K cùng vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1171/KLGD ngày 25/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: Chất bột trong 03 gói giấy màu trắng thu giữ của Phạm Văn K là ma túy, có trọng lượng 0, 3074 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn K khai nhận: Khoảng 09h 00' ngày 20/12/2017, Khiếu điều khiển xe mô tô BKS 16K3 - 1457 từ nhà đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn để mua heroine về sử dụng. Đến chầu tàu Trần Nguyên Hãn, K rẽ trái đi vào hành lang đường tàu (hướng về cầu Tam Bạc) khoảng 300m thì K gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 03 gói heroine. K cầm ma túy vừa mua được ở bàn tay trái rồi điều khiển xe đi ra bến xe Niệm Nghĩa. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 14/66/280 Trần Nguyên Hãn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Văn K (P) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi cất giữ trái phép 03 gói ma túy trọng lượng 0,3074 gam, là loại heroine mục đích để sử dụng như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn K và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo không có công việc ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và cá chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 9h 15' ngày 20/12/2017 bị cáo Phạm Văn K có hành vi cất giữ trái phép 03 gói ma túy có trọng lượng 0,3074 gam, là loại heroine mục đích để sử dụng bị bắt quả tang tại khu vực trước nhà số 14/66/280 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn K (tên gọi khác Phạm Văn P) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Bị cáo phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên HĐXX căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án tại án số 40/ HSST ngày 22/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 54 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến nay chưa được xóa án nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Ngoài ra bị cáo còn bị TAND quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại án số 16/2018/HS-ST ngày 16/3/2018, mặc dù bản án này chưa có hiệu lực pháp luật và không lấy bản án này để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, do vậy cần xử lý bị cáo bằng một mức án bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Theo Trích lục tiền án, tiền sự ngày 15/12/2017 của Công an thành phố Hải Phòng thì bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa theo bản án số 45/PT ngày 30/3/1972. Tại phiên tòa bị cáo khai chưa bị Tòa án thành phố Hải Phòng xử bao giờ, qua xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thì bản án số 45/PT ngày 30/3/1972 không thấy trường hợp nào tên là Phạm Văn P bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Do vậy không có căn cứ để xác định bị cáo có tiền án trên.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là lượng heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11] Trong vụ án này còn có người phụ nữ bán ma túy cho Khiếu, do Khiếu khai không biết căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 16K3 – 1457 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách chiếc xe máy trên ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 12/02/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân; PV27;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng